

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2018

V/v trả chấp về ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị L-Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về trả chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 197X; ĐKHKTT: phường T, Quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Đường H, phường C, Quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* A Phạm Xuân T, sinh năm 197Y; ĐKHKTT: phường T, Quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: phường V, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan A trình bày: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Phạm Xuân T xây dựng

gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đăng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2005; đến nay vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 và Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh T thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng tăng đến cuối năm 2017 anh T chửi bới và đánh đập chị Lan A phải đi bệnh viện điều trị. A chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 và Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009. Ly hôn chị Lan A sẽ nhận nuôi con chung Phạm Hà L và anh T nuôi con Phạm Đức Minh T1. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lan A nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong bản tự khai ngày 02/02/2018 và tại các phiên hòa giải anh T trình bày: A đồng ý với lời trình bày của chị Lan A về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống, về con chung và tài sản chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, nên trong lúc nóng giận anh có đánh chị Lan A. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không lớn, A vẫn còn tình cảm với chị Lan A nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị Lan A vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý nếu anh được nuôi cả hai con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 và Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009. Ly hôn anh T xin nuôi cả hai con chung đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, chính quyền địa phương xác nhận: Anh T và chị Lan A phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, hơn nữa anh T rất nhiều lần đánh đập chị Lan A, tổ dân phố và Công an hộ tịch đã nhiều lần khuyên giải, nhưng quan hệ vợ chồng anh chị không

chuyên biên được, việc chị Lan A viết trong đơn là đúng. Nay Chị Lan A có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tại phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa theo các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Giao con chung Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí, chị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đỗ Thị Lan A có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Xuân T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan A và anh Phạm Xuân T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 16/11/2005. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lan A và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T đánh đập chị Lan A, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: A chị có 02 con chung là Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 và Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009. Chị Lan A xin nuôi con Phạm Hà L còn A T xin nhận nuôi cả hai con đến khi trưởng thành. Xét theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu T1, cháu L, yêu cầu của chị Lan A và để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu nên cần giao cháu Phạm Đức Minh T1 cho anh T nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Hà L cho chị Lan A nuôi dưỡng đến khi con thành niên là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lan A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Đỗ Thị Lan A ly hôn với anh Phạm Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đức Minh T1 sinh ngày 30/4/2006 cho A T nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Hà L sinh ngày 25/01/2009 cho chị Lan A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lan A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị Lan A đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0005045 ngày 09 tháng 01 năm 2018.

Chị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND p. Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường